

Số: 564/QĐ-CĐCĐ

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Công tác học sinh, sinh viên
tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG SÓC TRĂNG

Căn cứ Quyết định số 1251/QĐ-LĐTBXH ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật Sóc Trăng, Trường Trung cấp Y tế Sóc Trăng, Trường Cao đẳng Sư phạm Sóc Trăng vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng; Quyết định số 945/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-CĐCĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác học sinh, sinh viên tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.

Điều 2.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Quy định trước đây trái với Quyết định này đều không còn giá trị thực hiện.

Quyết định được áp dụng đối với học sinh, sinh viên đang học các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp hệ chính quy tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng từ năm học 2024 - 2025.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên, Lãnh đạo các đơn vị có liên quan, giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập, giáo viên bộ môn và học sinh, sinh viên căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- HT, các P.HT;
- Như Điều 3 (để th/h);
- Lưu: VT, HSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đinh Thị Thái Hà

QUY CHẾ

Công tác học sinh, sinh viên tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 564/QĐ-CĐCD ngày 26 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Công tác học sinh, sinh viên tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng được thực hiện theo hình thức “học sinh, sinh viên tự quản”, trong đó đề cao vai trò của Ban Cán sự lớp và ý thức tự giác của học sinh, sinh viên;

Điều 2. Hệ thống tổ chức, quản lý học sinh, sinh viên tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng gồm: Ban Giám hiệu, Phòng Công tác học sinh, sinh viên (Phòng CTHSSV) các phòng chức năng, các khoa, giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập, giáo viên bộ môn và lớp học sinh, sinh viên.

Điều 3. Công tác học sinh, sinh viên là công tác trọng tâm của Nhà trường bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ đối với học sinh, sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 4. Nhiệm vụ của học sinh, sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo.

3. Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên và các học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.

4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của học sinh, sinh viên.

5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với

khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.

6. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.

8. Đóng học phí và bảo hiểm y tế theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 5. Quyền của học sinh, sinh viên

1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường. Được xét, tiếp nhận vào ở ký túc xá theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

2. Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với học sinh, sinh viên trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.

3. Được học hai chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức tự quản của học sinh, sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và doanh nghiệp.

7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh, sinh viên.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và rèn luyện và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 6. Những việc học sinh, sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường.

2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với học sinh, sinh viên.

3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.

4. Say rượu bia khi đến lớp.

5. Gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.

6. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

8. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

Chương III NỘI DUNG CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 7. Nội dung công tác học sinh, sinh viên

1. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền

a) Giáo dục chính trị tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để học sinh, sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng;

b) Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho học sinh, sinh viên về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn

minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng;

c) Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật;

d) Tạo điều kiện, giúp đỡ học sinh, sinh viên phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường;

đ) Giáo dục thể chất: Tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và bồi dưỡng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng.

2. Công tác quản lý học sinh, sinh viên

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến học sinh, sinh viên;

c) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; tham dự kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao; giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của học sinh, sinh viên; thường trực công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên;

d) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên; phối hợp với công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến học sinh, sinh viên;

e) Quản lý học sinh, sinh viên nội trú, ngoại trú: Xét, tiếp nhận, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý học sinh, sinh viên ở nội trú; phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý học sinh, sinh viên ở ngoại trú.

3. Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học và cuối khóa cho học sinh, sinh viên. Định kỳ hằng năm tổ chức đối thoại giữa học sinh, sinh viên và Ban Giám hiệu Nhà trường.

4. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với học sinh, sinh viên

a) Tư vấn cho học sinh, sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe;

b) Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Nhà trường; tạo điều kiện giúp đỡ học sinh, sinh viên là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, học

sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và học sinh, sinh viên thuộc nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ;

c) Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho học sinh, sinh viên;

d) Thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên;

đ) Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng người lao động nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

e) Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định.

5. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về học sinh, sinh viên, thực trạng việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Chương IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 8. Lớp học sinh, sinh viên

1. Lớp được tổ chức bao gồm những học sinh, sinh viên cùng chuyên ngành, khoá học và được duy trì ổn định trong cả khoá học. Mỗi lớp có Ban cán sự lớp để tự quản và điều hành mọi hoạt động của lớp và có 01 giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập do khoa phối hợp với Phòng CTHSSV chỉ định.

2. Ban cán sự lớp

a) Ban cán sự

- Tùy vào sĩ số lớp sẽ chọn số lượng Ban cán sự: Lớp có sĩ số dưới 10 HSSV, bầu chọn 01 lớp trưởng; sĩ số từ 10 đến 20 HSSV, bầu chọn 01 lớp trưởng và 01 lớp phó; lớp có trên 20 HSSV, bầu chọn 01 lớp trưởng và 02 lớp phó.

- Nhiệm kỳ Ban cán sự lớp theo năm học. Đầu khóa học, Ban cán sự lâm thời sẽ do giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập chỉ định, đến hết học kỳ đầu, tập thể học sinh, sinh viên trong lớp phải tiến hành họp bầu Ban cán sự chính thức.

- Căn cứ vào kết quả bầu của tập thể học sinh, sinh viên trong lớp và ý kiến của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập, Phòng CTHSSV xem xét, tham mưu Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận Ban cán sự lớp.

- Trong năm học, nếu thành viên Ban cán sự lớp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc mắc khuyết điểm, bị kỷ luật thì tập thể lớp sẽ bầu bổ sung hoặc bầu Ban cán sự mới.

- Kết thúc năm học, giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập tổ chức lấy phiếu tín nhiệm Ban cán sự. Nếu tỷ lệ ủng hộ từ 75% trở lên thì giữ nguyên Ban cán sự; nếu dưới 75% thì tiến hành bầu Ban cán sự mới.

b) Nhiệm vụ của Ban cán sự lớp

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện; các hoạt động sinh hoạt, đời sống và các hoạt động xã hội theo kế hoạch của Nhà trường, khoa, Phòng CTHSSV, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên,...

- Đôn đốc học sinh, sinh viên trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện; xây dựng quy định về nề nếp tự quản trong lớp (không trái với quy định chung của Nhà trường);

- Tổ chức động viên, giúp đỡ những học sinh, sinh viên gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện và trong sinh hoạt ngoại trú.

- Thay mặt cho học sinh, sinh viên của lớp kiến nghị với các khoa, các phòng chức năng và Ban Giám hiệu Nhà trường để giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của học sinh, sinh viên trong lớp;

- Theo dõi, báo cáo sĩ số, tình hình học tập từng buổi học cho giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập;

- Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo từng tháng, học kỳ, năm học cho giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập và khoa.

c) Ban cán sự được ưu tiên cộng điểm rèn luyện từ 01 - 20 điểm (do giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập và tập thể lớp quyết định tùy theo mức độ đóng góp cho tập thể lớp, theo Phần IV - Phiếu đánh giá rèn luyện).

Điều 9. Giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập

1. Giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập được khoa và Phòng CTHSSV tham mưu làm công tác quản lý học sinh, sinh viên và được Hiệu trưởng ra quyết định phân công. Giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập phải hiểu rõ các quy chế, quy định, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến học sinh, sinh viên do các bộ, ngành và Nhà trường ban hành.

2. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập

a) Giúp nhà trường quản lý học sinh, sinh viên và chịu trách nhiệm trước Trường Khoa, Phòng CTHSSV và Hiệu trưởng về các hoạt động của các lớp do mình phụ trách.

b) Tổ chức họp lớp bầu Ban cán sự, bầu bổ sung; cuối mỗi năm học tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban cán sự lớp, lấy ý kiến về của lớp việc bầu Ban cán sự mới hay tiếp tục duy trì trong năm học tiếp theo.

c) Phổ biến cho học sinh, sinh viên hiểu và thực hiện tốt các nội quy, quy chế, quy định liên quan đến học sinh, sinh viên, các quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia học tại Trường.

d) Quản lý việc thực hiện đồng phục của học sinh, sinh viên; đôn đốc, nhắc nhở Ban cán sự lớp học sinh, sinh viên tham gia dự họp định kỳ với các đơn vị chức năng và lãnh đạo Nhà trường.

đ) Đôn đốc, quản lý học sinh, sinh viên các lớp trong việc tham gia buổi lễ, các phong trào, các hoạt động ngoại khóa... do Nhà trường và các đơn vị có liên quan tổ chức.

e) Tổ chức sinh hoạt lớp định kỳ mỗi tháng 01 lần hoặc bất thường để giải quyết các vụ việc liên quan đến học sinh, sinh viên, đến lớp học. Chỉ đạo Ban cán sự, Ban chấp hành Chi đoàn đánh giá kết quả rèn luyện, phân loại đoàn viên sau mỗi học kỳ, năm học. Tổ chức việc bình xét thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với học sinh, sinh viên hàng năm.

g) Thực hiện đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định. Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo từng tháng, học kỳ, năm học cho Nhà Trường (thông qua Phòng CTHSSV).

h) Thường xuyên liên lạc với giáo viên bộ môn để nắm bắt tình hình học tập của các lớp học sinh, sinh viên.

i) Liên hệ với gia đình học sinh, sinh viên để phối hợp trong công tác giáo dục học sinh, sinh viên.

k) Phối hợp với phòng Kế hoạch Tài chính, các khoa chuyên môn đôn đốc học sinh, sinh viên đóng học phí và các khoản lệ phí khác theo quy định.

l) Thực hiện một số công việc khác theo yêu cầu của Hiệu trưởng.

3. Quyền hạn của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập

a) Được giảm số giờ giảng dạy theo quy định hiện hành.

b) Được sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất của Nhà trường để phục vụ cho công tác quản lý học sinh, sinh viên.

c) Thay mặt Phòng CTHSSV, khoa và Hiệu trưởng tiếp xúc với phụ huynh; đề nghị miễn nhiệm chức vụ của Ban cán sự lớp nếu hoạt động không hiệu quả.

d) Đề nghị với Phòng CTHSSV về khen thưởng, kỷ luật sinh viên của lớp mình phụ trách.

Điều 10. Nhiệm vụ Phòng CTHSSV

1. Xây dựng tiêu chuẩn “Tập thể xuất sắc”, “Tập thể tiên tiến”; thiết kế các biểu mẫu đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân của học sinh, sinh viên và của lớp học sinh, sinh viên;

2. Tham mưu Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập, Ban cán sự lớp (đối với các lớp khóa trước) và Ban cán sự lớp lâm thời (đối với các lớp khóa mới).

3. Tổ chức phổ biến, quán triệt các quy chế, quy định, các văn bản quy phạm pháp luật (có liên quan đến công tác học sinh, sinh viên) do các bộ, ngành

và Nhà trường ban hành đến giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập và Ban cán sự các lớp.

4. Tham mưu Ban Giám hiệu tổ chức Sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học và cuối khóa cho học sinh, sinh viên; tổ chức giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức lối sống, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho học sinh, sinh viên.

5. Tham mưu thực hiện và giải quyết các chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên; phối hợp tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định.

6. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh, sinh viên; xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Nhà trường thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng chống các tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên; quản lý học sinh, sinh viên ngoại trú theo quy chế công tác học sinh, sinh viên ngoại trú hiện hành.

7. Theo dõi, đánh giá ý thức học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên; tổ chức và tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao.

8. Phối hợp Phòng Đào tạo, Phòng Quản trị và các khoa trong việc xét thi đua, xét học bổng, tổ chức lễ và phát bằng tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên; phối hợp với các khoa trong công tác triển khai, tổ chức và quản lý học sinh, sinh viên (bao gồm cả các hoạt động ngoại khóa, thực tập, thực tế ngoài trường,....).

9. Giải quyết các công việc hành chính liên quan đến học sinh, sinh viên; tiếp nhận và giải quyết các trường hợp khiếu nại liên quan đến công tác học sinh, sinh viên theo quy định; liên hệ với gia đình, địa phương nơi học sinh, sinh viên cư trú trong những trường hợp cần thiết để giải quyết các vụ việc liên quan đến học sinh, sinh viên.

10. Cuối mỗi học kỳ tổ chức lấy ý kiến đánh giá của học sinh, sinh viên đối với giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập; thực hiện các báo cáo về công tác quản lý học sinh, sinh viên đúng theo quy định.

Điều 11. Nhiệm vụ của các khoa

1. Quản lý về mặt chuyên môn toàn bộ các lớp học sinh, sinh viên thuộc khoa. Tổ chức quản lý học sinh, sinh viên cấp khoa gồm: Trưởng khoa; giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập; giáo viên bộ môn; Ban cán sự lớp học sinh, sinh viên.

2. Đề xuất, phân công giáo viên làm công tác giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập .

3. Tư vấn và hỗ trợ sinh viên phát huy tối đa khả năng học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học; lựa chọn đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp khoa, cấp trường, đề án tốt nghiệp, địa điểm thực tập tốt nghiệp phù hợp để đáp ứng mục tiêu tốt nghiệp và khả năng tìm được việc làm sau khi ra trường.

4. Yêu cầu giáo viên bộ môn báo cáo tình hình học tập của các lớp; yêu cầu giáo viên bộ môn ghi điểm vào sổ lên lớp sau khi kiểm tra kết thúc mô - đun, môn học, thi lại, học lại sau 1 tuần. Giáo viên nào chậm trễ thì khoa nhắc nhở, xử lý, làm căn cứ để xét thi đua.

5. Phân công giáo viên phối hợp giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập trong việc đôn đốc, quản lý học sinh, sinh viên tham gia các sự kiện, các hoạt động phong trào do Nhà trường và cấp trên tổ chức; phối hợp phòng Kế hoạch - Tài chính đôn đốc học sinh, sinh viên nộp học phí đủ và đúng thời hạn.

Chương V

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 12. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh, sinh viên.
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường

Điều 13. Phân loại kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên

1. Đối với HSSV khối giáo dục nghề nghiệp: áp dụng theo Quy chế Công tác HSSV trong Trường Trung cấp, Trường Cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.1. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

- a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
- d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

1.2. Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

2. Đối với HSSV khối Sư phạm: áp dụng theo Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

- a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- c) Loại khá: Từ 65 đến dưới 80 điểm;
- d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 65 điểm;
- đ) Loại yếu: Từ 35 đến dưới 50 điểm;
- e) Loại kém: Dưới 35 điểm.

2.2. Những học sinh, sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

Điều 14. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên. Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;
- b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên;
- c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng liên quan; đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định;

b) Giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất);

c) Các khoa căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và gửi báo cáo về cho Thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường (Phòng CTHSSV);

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;

đ) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên phải được thông báo cho học sinh, sinh viên ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

Điều 15. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

3. Học sinh, sinh viên có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học

Điều 16. Sử dụng kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh, sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 17. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên về kết quả đánh giá rèn luyện

1. Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 18. Nội dung, hình thức khen thưởng học sinh, sinh viên

1. Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên có thành tích xứng đáng cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo các nội dung, mức khen thưởng do Hiệu trưởng quy định. Cụ thể:

a) Đạt giải trong kỳ thi tay nghề các cấp; thi văn hóa, văn nghệ, thể thao và các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động; có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, đoàn thể của học sinh, sinh viên, hoạt động thanh niên xung kích, học sinh, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, trong hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn; chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Có thành tích xuất sắc nhất về học tập và rèn luyện toàn khóa học ở mỗi ngành học (1.000.000đ/SV).

e) Các thành tích đặc biệt khác.

2. Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a) Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân theo 03 danh hiệu: Khá, Giỏi, Xuất sắc. Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu học sinh, sinh viên Khá đối với trường hợp xếp loại học tập từ Khá trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên, sinh viên Giỏi đối với trường hợp xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên; danh hiệu học sinh, sinh viên Xuất sắc đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện xuất sắc;

- Mức học bổng:

+ Học bổng loại khá: Mức học bổng bằng mức trần học phí hiện hành của ngành, chuyên ngành, nghề mà học sinh, sinh viên đó phải đóng tại trường.

+ Học bổng loại giỏi: Mức học bổng cao hơn loại khá 100.000 đồng/học kỳ.

+ Học bổng loại xuất sắc: Mức học bổng cao hơn loại giỏi 100.000 đồng/học kỳ.

- Nguồn học bổng và trình tự cấp xét: Sử dụng 8% nguồn thu học phí chính quy. Cuối mỗi học kỳ, bộ phận xét học bổng khuyến khích học tập dựa trên số liệu thống kê học phí chính quy do Phòng Kế hoạch - Tài chính cung cấp xác định nguồn kinh phí tài trợ học bổng và phân bổ chỉ tiêu xét về cho các khoa theo tỷ lệ nguồn thu học phí ở mỗi lớp của mỗi khoa. Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của học sinh sinh viên thực hiện xét, cấp học bổng theo thứ tự từ loại xuất sắc trở xuống đến số suất học bổng (nguồn kinh phí) đã xác định ở mỗi lớp và mỗi khoa.

(Căn cứ vào Điều 8, Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục)

b) Khen thưởng định kỳ đối với tập thể lớp học sinh, sinh viên theo 02 danh hiệu: “Tập thể tiên tiến” và “Tập thể xuất sắc” bằng hình thức cộng điểm rèn luyện cho học sinh, sinh viên trong tập thể được khen thưởng.

c) Không xét khen thưởng đối với học sinh, sinh viên bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc môn học, mô - đun, tín chỉ trong năm học đó dưới điểm trung bình.

Điều 19. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng học sinh, sinh viên

1. Đầu kỳ học hoặc năm học, Trường tổ chức cho các lớp đăng ký danh hiệu thi đua của tập thể lớp.

2. Thủ tục xét khen thưởng

a) Đến kỳ xét khen thưởng, các lớp lập danh sách kèm theo bản thành tích của tập thể lớp học sinh, sinh viên và thành tích cá nhân đạt được trong học tập, rèn luyện, có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm, đề nghị khoa;

b) Khoa họp, xét, đề xuất danh hiệu đối với tập thể lớp và cá nhân học sinh, sinh viên có thành tích để báo cáo Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên của Trường (gửi kèm với kết quả đánh giá rèn luyện học sinh, sinh viên về Phòng CTHSSV);

c) Căn cứ đề nghị của khoa, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên tổ chức họp, xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên.

3. Quyết định công nhận danh hiệu cá nhân của học sinh, sinh viên phải được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên.

Điều 20. Hình thức kỷ luật đối với học sinh, sinh viên

1. Học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi để xem xét phê bình hoặc áp dụng một trong 04 hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Đối với học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu và mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: Đối với học sinh, sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Đối với học sinh, sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi học sinh, sinh viên không được làm;

d) Buộc thôi học: Đối với học sinh, sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng hoặc có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Hiệu trưởng Nhà trường quy định chi tiết về hành vi vi phạm để áp dụng theo từng hình thức kỷ luật quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 21. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật học sinh, sinh viên

1. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật:

a) Học sinh, sinh viên mắc khuyết điểm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

b) Giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập chủ trì họp với tập thể lớp học sinh, sinh viên để phân tích và xem xét, đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ);

c) Khoa họp, xem xét, kiến nghị hình thức kỷ luật và đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên của Trường;

d) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên tổ chức họp xét, đề xuất hình thức kỷ luật và trình Hiệu trưởng;

đ) Thành phần dự họp xét kỷ luật học sinh, sinh viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên ngoài các thành viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên và giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập lớp có học sinh, sinh viên vi phạm, còn có đại diện tập thể lớp có học sinh, sinh viên vi phạm và học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm (các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết). Nếu học sinh, sinh viên vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Kết quả họp Hội đồng phải được ghi biên bản và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật.

2. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;

b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên;

c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng liên quan; đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Nhà trường.

3. Hồ sơ xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên:

a) Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp học sinh, sinh viên có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì trình tự xem xét kỷ luật vẫn được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

b) Biên bản tập thể lớp họp kiểm điểm học sinh, sinh viên vi phạm;

c) Biên bản họp của khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) và đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên;

d) Các tài liệu có liên quan.

4. Quyết định kỷ luật của học sinh, sinh viên phải có điều khoản ghi rõ thời gian bị thi hành kỷ luật và phải được lưu vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên. Trường hợp học sinh, sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Trường cần gửi thông báo cho địa phương, nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú và gia đình học sinh, sinh viên biết để quản lý, giáo dục.

Điều 22. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Sau thời hạn 03 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 06 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, nếu học sinh, sinh viên không có hành vi vi phạm kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của học sinh, sinh viên theo quy định.

2. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn thì sau khi hết thời hạn đình chỉ, học sinh, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương (trong thời gian bị đình chỉ học tập) để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

3. Đối với trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học, nếu học sinh, sinh viên có nguyện vọng trở lại Trường để tiếp tục học tập thì phải sau ít nhất 01 năm, kể từ ngày bắt đầu kỷ luật mới được Trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ xin trở lại học, ngoài các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn), nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú, về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương trong thời gian chấp hành kỷ luật.

Điều 23. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật

Cá nhân, tập thể lớp học sinh, sinh viên nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng thì có quyền khiếu nại lên Hiệu trưởng Nhà trường. Trong trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết của Hiệu trưởng thì có quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Công tác chỉ đạo, phối hợp

Các tổ chức, cá nhân trong Hệ thống tổ chức, quản lý sinh viên thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo, phối hợp, báo cáo theo Quy chế này.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng từ năm học 2024 - 2025 đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy. Phòng CTHSSV, các phòng, khoa, trung tâm, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập nghiêm túc thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm góp ý. Phòng CTHSSV có trách nhiệm tổng hợp, trình Hiệu trưởng để xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời. Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ./. 

